

Du lịch Khánh Hòa dưới góc độ phát triển bền vững

PHẠM BÍCH NGỌC
TRẦN NGỌC QUYÊN

Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng phát triển du lịch ở Khánh Hòa trong thời gian 10 năm qua dưới góc độ phát triển bền vững, sử dụng hệ thống tiêu chí đánh giá do Tổ chức Du lịch thế giới của Liên hợp quốc đề ra để phân tích kết quả khảo sát thực tiễn và số liệu thống kê; từ đó đưa ra một số gợi ý chính sách nhằm phát triển du lịch bền vững ở tỉnh Khánh Hòa nói riêng và trong cả nước nói chung trong thời gian tới.

Từ khóa: Khánh Hòa, du lịch bền vững, thị trường khách du lịch, du lịch dựa vào cộng đồng.

1. Giới thiệu

Du lịch là ngành kinh tế quan trọng của nhiều địa phương. Du lịch tạo việc làm và thu nhập cho dân cư, đóng góp vào nguồn thu ngân sách, góp phần làm đẹp cảnh quan thiên nhiên và văn hóa địa phương. Du lịch theo hướng bền vững - tức là đáp ứng không chỉ các yêu cầu tăng trưởng kinh tế, mà còn đảm bảo các mục tiêu văn hóa, xã hội, an ninh trật tự xã hội và bảo vệ môi trường - đang trở nên phổ biến và trở thành tiêu chuẩn thiết yếu của hoạt động du lịch trong thời gian tới.

Là một tỉnh miền Trung có nhiều cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch phát triển tương đối tốt, Khánh Hòa đã thu hút đông đảo khách trong nước và ngoài nước. Du lịch trở thành ngành mũi nhọn trong nền kinh tế của tỉnh. Tuy nhiên, sự phát triển nhanh ngành này cũng kéo theo một số tác động không mong muốn đối với đời sống xã hội và môi trường. Để tiếp tục khai thác tiềm năng du lịch đa dạng và to lớn và đảm bảo đạt được mục tiêu phát triển bền vững, cần phân tích và nhận diện những điểm yếu cần khắc phục, từ đó tìm giải pháp xử lý.

2. Tổng quan nghiên cứu, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Du lịch bền vững được Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) và Chương trình Môi trường

của Liên hợp quốc (UNEP) định nghĩa là “du lịch tính đến tất cả tác động kinh tế, xã hội và môi trường hiện tại và tương lai, giải quyết các nhu cầu của du khách, ngành kinh doanh, môi trường và cộng đồng” (UNWTO và UNEP, 2005). Du lịch bền vững đã được nhiều tổ chức và quốc gia trên thế giới đề ra các tiêu chí để định hướng cho các cấp chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng có liên quan tới hoạt động du lịch định hướng, thực hiện và giám sát (UNWTO 2002, 2004, 2013; S.J. Dymond, 1997). Một số công trình nghiên cứu về hệ thống tiêu chí và chỉ tiêu đánh giá du lịch bền vững sử dụng các phương pháp đo lường và đánh giá khác nhau (A. Machado, 2003; Lê Chí Công, 2015).

Năm 2004, UNWTO đã đưa ra hệ thống tiêu chí gồm 12 điểm thể hiện các yêu cầu để đảm bảo các mục tiêu phát triển du lịch bền vững (UNWTO, 2004). Đến năm 2013, trong Sách hướng dẫn về du lịch bền vững, UNWTO tiếp tục khẳng định 12 mục tiêu của du lịch bền vững là: (1) lợi ích kinh tế; (2) góp phần làm cho địa phương có hoạt động

Phạm Bích Ngọc, TS., Viện Kinh tế Việt Nam; Trần Ngọc Quyên, ThS., Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa.

* Bài viết là sản phẩm của đề tài “Mô hình phát triển du lịch bền vững với sự tham gia của cộng đồng tại Khánh Hòa” do TS. Phạm Bích Ngọc chủ nhiệm, Sở Khoa học và công nghệ Khánh Hòa phê duyệt.

du lịch thêm thịnh vượng; (3) nâng cao chất lượng của lao động và việc làm; (4) công bằng xã hội; (5) khách du lịch hài lòng; (6) cộng đồng địa phương kiểm soát được hoạt động du lịch; (7) nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng; (8) làm giàu thêm vốn văn hóa; (9) bảo tồn và nâng cao chất lượng cảnh quan thiên nhiên; (10) bảo tồn đa dạng sinh học; (11) giảm thiểu sử dụng nguồn lực tài nguyên thiên nhiên quý hiếm và không tái tạo được; (12) giảm thiểu ô nhiễm môi trường (UNWTO, 2013).

Bài viết sử dụng phương pháp tiếp cận phát triển bền vững. Ba trụ cột chính của phát triển bền vững được thế giới công nhận một cách phổ biến đã được nhất quán coi là các nhóm mục tiêu chủ yếu của du lịch bền vững; đó là: (1) du lịch đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và hiệu quả kinh tế; (2) du lịch thúc đẩy phát triển văn hóa, công bằng xã hội và đặc biệt là góp phần thúc đẩy phát triển cộng đồng địa phương; (3) du lịch góp phần bảo vệ và cải thiện môi trường tự nhiên. Dựa trên cách tiếp cận này, bài viết sử dụng phương pháp phân tích và đánh giá dựa trên số liệu điều tra thực địa về du lịch ở tỉnh Khánh Hòa.

Bài viết sử dụng hệ thống tiêu chí mà UNWTO đã nêu để xem xét mức độ bền vững mà ngành du lịch Khánh Hòa đạt được trong giai đoạn từ 2010 đến nay. Dữ liệu được dùng để phân tích gồm:

- *Dữ liệu điều tra khảo sát khách du lịch*: phân tích lợi ích kinh tế, tính hiệu quả của loại khách và lưu lượng khách, sự hài lòng của khách dựa trên kết quả điều tra của Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa năm 2018 về thị hiếu khách du lịch. Cuộc điều tra này đã phỏng vấn 726 khách đến từ 6 quốc gia, vùng lãnh thổ tới Khánh Hòa, bao gồm: 200 khách Trung Quốc, 200 khách Nga, 80 khách Nhật Bản, 111 khách Tây Âu, 30 khách Mỹ-Canada, 105 khách Hàn Quốc.

- *Dữ liệu điều tra phỏng vấn dân cư địa phương*: phân tích ảnh hưởng của du lịch tới cộng đồng dân cư địa phương về các mặt kinh tế, phát triển hạ tầng của địa phương, thu nhập, việc làm, quan hệ xã hội của dân cư, tác động của phát triển du lịch tới môi trường dựa trên kết quả khảo sát của Đề tài “Mô hình phát triển du lịch bền vững với sự tham gia của cộng đồng tại Khánh Hòa” năm 2019. Cuộc khảo sát này bao gồm hai cuộc phỏng vấn bằng bảng hỏi: (1) phỏng vấn 100 cán bộ, nhân viên chính quyền và đoàn thể xã hội (48% nam, 52% nữ) ở 42 xã phường; (2) khảo sát 650 hộ gia đình ở 2 phường (130 hộ), 19 xã (520 hộ) thuộc 6 đơn vị hành chính cấp thành phố - thị xã - huyện của tỉnh Khánh Hòa.

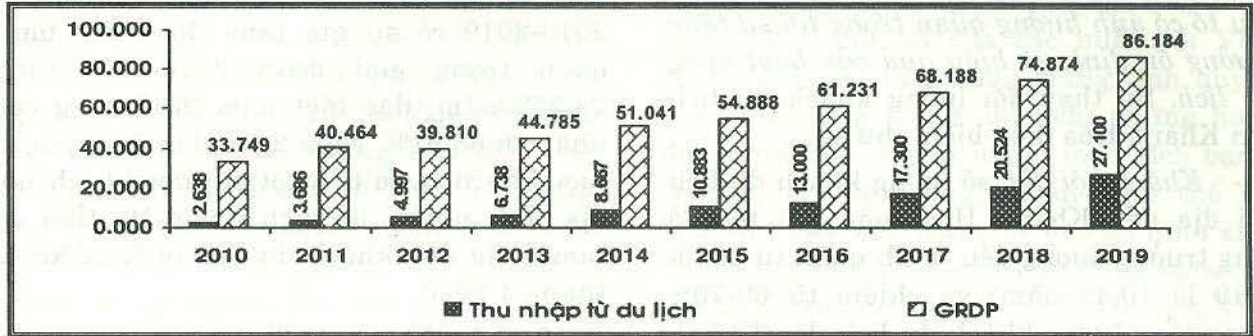
- *Tư liệu thứ cấp từ các nguồn* chính thống trong nước như: Tổng cục Thống kê, các cơ quan chính quyền tỉnh Khánh Hòa, Sở Du lịch Khánh Hòa và các công trình nghiên cứu đã được công bố cũng được thu thập và sử dụng trong phân tích.

3. Kết quả hoạt động du lịch ở Khánh Hòa

Với Nha Trang vốn là địa điểm du lịch hàng đầu của Việt Nam từ nhiều năm trước, các chủ trương, chính sách phát triển ở Khánh Hòa đã coi du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Du lịch đã mang lại cho Khánh Hòa nhiều lợi ích kinh tế như tạo nhiều việc làm và thu nhập cho dân cư, đóng góp đáng kể vào nguồn thu ngân sách của địa phương, cải thiện kết cấu hạ tầng và bảo tồn, nâng cấp các di sản thiên nhiên, lịch sử, văn hóa.

Phát triển du lịch đã đảm bảo sự tăng trưởng nhanh của kinh tế tỉnh Khánh Hòa. Để thấy vai trò ngày càng tăng của du lịch trong nền kinh tế Khánh Hòa, nghiên cứu giá trị thu nhập từ du lịch so với GRDP (theo giá hiện hành): năm 2010 thu nhập từ du lịch chỉ bằng khoảng 7,8% GRDP, năm 2015 tương đương với 19,7% và năm 2019 lên tới 31,4% (hình 1).

HÌNH 1: GRDP và thu nhập từ du lịch của tỉnh Khánh Hòa



Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Khánh Hòa các năm 2010-2019.

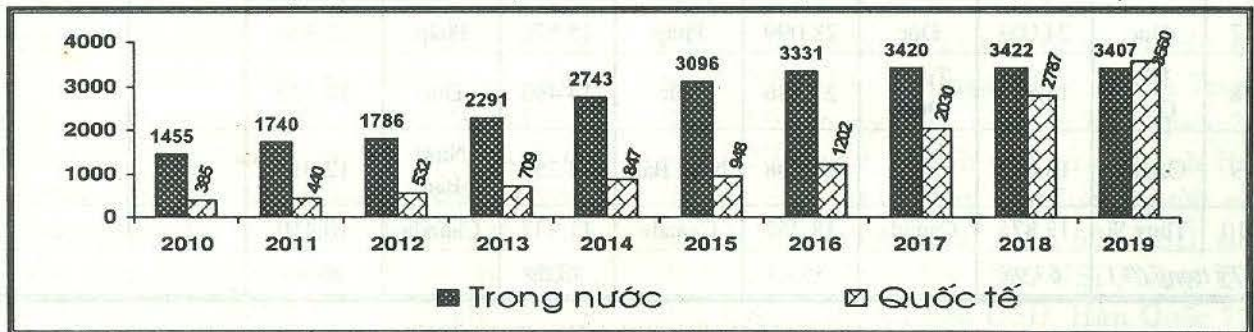
Du lịch phát triển là yếu tố quan trọng nhất làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Khánh Hòa. Năm 2010 lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản chiếm 13,8%, công nghiệp và xây dựng chiếm 40,9%, còn dịch vụ chiếm 38,1%. Năm 2019, cơ cấu này tương ứng là 10,7%, 28,2% và 50,7%. Như vậy, lĩnh vực dịch vụ đã tăng vượt trội hơn các lĩnh vực khác và chiếm tỷ trọng lớn nhất (Sở Du lịch Khánh Hòa, 2010-2019).

Phát triển du lịch là yếu tố thúc đẩy mở rộng và cải thiện hạ tầng cơ sở của tỉnh Khánh Hòa, đặc biệt là ở thành phố Nha Trang. Bộ mặt đô thị đã thay đổi nhanh chóng. Cơ sở vật chất của hoạt động du lịch đã được mở rộng và nâng cao chất lượng. Ngoài các công trình hạ tầng kỹ thuật chung như đường sá, hệ thống cung cấp điện, nước, cảnh quan, các công trình hạ tầng trực tiếp phục vụ du lịch đã được cải thiện rõ rệt. Năm 2010, toàn tỉnh có 472 cơ sở lưu trú với tổng số 10.506 phòng. Đến năm 2019, số cơ sở lưu trú tăng gấp hơn 2 lần còn số phòng tăng gấp 4 lần (1082 cơ sở với 49.592

phòng). Quy mô số phòng của một cơ sở lưu trú đã tăng lên gấp 2 lần; chất lượng cơ sở vật chất và dịch vụ có sự cải thiện khá căn bản. Số phòng khách sạn hạng 3-5 sao chiếm 38,5% tổng số phòng. Các khu giải trí, nhà hàng, siêu thị, cơ sở dịch vụ... được xây dựng đã làm phong phú hoạt động dịch vụ du lịch (Sở Du lịch Khánh Hòa, 2010-2019).

Số lượng khách trong nước và quốc tế đến Khánh Hòa tăng đáng kể hàng năm. Tổng lượt khách lưu trú du lịch đến Khánh Hòa từ năm 2010 đến hết năm 2019 đạt trên 40,17 triệu lượt, trong đó có trên 13,44 triệu lượt khách quốc tế. Tốc độ tăng trưởng số lượng khách lưu trú du lịch đến Khánh Hòa bình quân hàng năm đạt 16,17%. Năm 2019, tổng lượng khách du lịch đến Khánh Hòa là 7 triệu lượt người, tăng gấp 3,8 lần năm 2010; trong đó khách du lịch quốc tế đến Khánh Hòa là 3,56 triệu lượt người, tăng gấp 9,25 lần năm 2010, chiếm 51% lượng khách du lịch đến Khánh Hòa và chiếm 20% lượng khách du lịch quốc tế của cả nước (hình 2).

HÌNH 2: Lượng khách du lịch đến Khánh Hòa, 2010-2019 (nghìn lượt)



Nguồn: Sở du lịch Khánh Hòa (2010-2019).

Cơ cấu thị trường khách du lịch là một yếu tố có ảnh hưởng quan trọng tới sự tăng trưởng ổn định và hiệu quả của hoạt động du lịch. Sự thay đổi luồng khách du lịch đến Khánh Hòa diễn biến như sau:

- *Khách nội địa:* số lượng khách du lịch nội địa đến Khánh Hòa luôn giữ tốc độ tăng trưởng dương đều (bình quân từ 2010-2019 là 10,4%/năm) và chiếm từ 60-70% trong tổng lượng khách du lịch đến Khánh Hòa. Trong đó, khách đến từ TP. Hồ Chí Minh chiếm 50,5%, từ các tỉnh khác ở miền Đông Nam Bộ 9,0%, vùng đồng bằng sông Cửu Long 5,5%, Hà Nội và Hải Phòng 27,8%, các tỉnh miền Bắc khác 12,5%. Mục đích chính của khách nội địa là tham quan, nghỉ dưỡng, hội họp, tìm hiểu cơ hội đầu tư kết hợp du lịch...

- *Khách quốc tế:* số lượng khách du lịch

quốc tế đến Khánh Hòa trong giai đoạn từ 2010-2019 có sự gia tăng đột biến: bình quân trong giai đoạn 2010-2019 tăng 28,95%/năm, đặc biệt năm 2017 tăng cao nhất tới 68,91%. Năm 2019, lần đầu tiên số lượt khách quốc tế vượt số lượt khách nội địa. Tuy nhiên, do dịch Covid-19, tỉnh đã tạm dừng đón khách du lịch quốc tế kể từ tháng 4-2020.

10 nhóm khách du lịch quốc tế chủ yếu đến Khánh Hòa là: Trung Quốc, Nga, Hàn Quốc, Úc, Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Nhật Bản và Canada. Nếu như năm 2010, phần lớn khách quốc tế đến Khánh Hòa gồm nhóm Mỹ, Pháp, Úc, Anh, Nhật, thì từ năm 2013 lượng khách Nga tăng lên ồ ạt và từ năm 2016 đến nay, 3 nhóm khách du lịch luôn dẫn đầu ở Khánh Hòa là Trung Quốc, Nga và Hàn Quốc (bảng 1).

BẢNG 1: 10 nhóm khách du lịch quốc tế hàng đầu của Khánh Hòa các năm 2010-2019

TT	Năm 2010		Năm 2013		Năm 2016		Năm 2018		Năm 2019	
	Quốc gia	Lượt khách	Quốc gia	Lượt khách	Quốc gia	Lượt khách	Quốc gia	Lượt khách	Quốc gia	Lượt khách
1	Mỹ	36.092	Nga	148.932	Trung Quốc	542.938	Trung Quốc	1.893.360	Trung Quốc	2.492.000
2	Pháp	33.185	Úc	43.305	Nga	273.809	Nga	442.982	Nga	451.561
3	Úc	31.262	Mỹ	35.631	Hàn Quốc	47.060	Hàn Quốc	83.304	Hàn Quốc	213.600
4	Nga	29.663	Hàn Quốc	34.759	Úc	30.904	Úc	22.411	Malaixia	53.400
5	Anh	27.800	Pháp	31.990	Mỹ	27.163	Mỹ	21.192		
6	Nhật Bản	24.595	Anh	29.290	Anh	17.722	Anh	14.231		
7	Đức	24.003	Đức	28.099	Pháp	15.576	Pháp	12.346		
8	Hàn Quốc	13.812	Trung Quốc	27.786	Đức	14.496	Đức	10.729		
9	Canada	13.042	Nhật Bản	26.108	Nhật Bản	14.257	Nhật Bản	12.012		
10	Thụy Sĩ	12.875	Canada	18.252	Canada	11.837	Canada	10.410		
<i>Tỷ trọng (%)</i>		<i>63,98</i>		<i>59,83</i>		<i>83,09</i>		<i>89,85</i>		

Nguồn: Sở Du lịch Khánh Hòa (2010-2019).

Trong năm 2018 và năm 2019, riêng hai nhóm khách là Trung Quốc và Nga đã chiếm tới trên 83% tổng lượng khách du lịch quốc tế đến Khánh Hòa. Một xu hướng nổi bật hiện nay là lượng khách Trung Quốc đến Khánh Hòa là rất lớn và liên tục tăng cao. Nếu năm 2013, lượng khách du lịch Trung Quốc vào Khánh Hòa chỉ chiếm 3,92% lượng khách du lịch quốc tế vào Khánh Hòa, 1,46% lượng khách Trung Quốc vào Việt Nam và 0,37% lượng khách du lịch quốc tế vào Việt Nam, thì đến năm 2019, các con số này lần lượt là 70,0% (gấp 18 lần năm 2013), 41,4% (gấp 28 lần năm 2013) và 13,3% (gấp 36 lần năm 2013).

Trong khi số lượng khách Trung Quốc và Nga tăng vọt, thì lượng khách từ một số thị trường du lịch vốn là trọng điểm trước đây của Khánh Hòa lại suy giảm mạnh. Cụ thể, trong giai đoạn từ 2014-2016, lượng khách du lịch từ thị trường Pháp đã giảm 30,19%, từ Hàn Quốc giảm 30,12%, từ Đức giảm 29,48%, từ Úc giảm 23,87%, từ Anh giảm 23,12%, từ Mỹ giảm 16,93%, từ Canada giảm 15,65%. Trong hai năm 2017-2018 lượng khách từ Tây Âu và Bắc Mỹ giảm 20 - 30%.

4. Đánh giá kết quả hoạt động du lịch ở Khánh Hòa

Thứ nhất, cơ cấu thị trường khách du lịch quốc tế đến Khánh Hòa đang trở nên "sơ giản hóa" và ngành du lịch phụ thuộc vào một số rất ít thị trường lớn. Đây là xu hướng không mong muốn của cơ cấu thị trường du lịch Khánh Hòa. Nếu có sự biến động nào đó (như xung đột chính trị, an ninh, suy thoái kinh tế, thiên tai, dịch bệnh...), mà lượng khách du lịch từ mấy thị trường lớn đó sụt giảm mạnh, thì ngành du lịch của tỉnh sẽ bị ảnh hưởng trầm trọng. Sự suy giảm đột biến của du lịch thế giới do đại dịch Covid-19 vừa xảy ra cho thấy, tình trạng "bỏ trứng vào một giỏ" trong lĩnh vực du lịch gây tác động "sốc" nhanh

chóng và hậu quả nghiêm trọng. Hơn nữa, quan hệ chính trị của các nước với Việt Nam cũng có ảnh hưởng mang tính quyết định tới luồng khách du lịch, những hoạt động của nước ngoài mang mục đích bành trướng, vi phạm chủ quyền lãnh thổ và biển đảo của Việt Nam, đe dọa an ninh khu vực trong thời gian gần đây đang và sẽ có thể gây nguy cơ lớn tới ngành du lịch Việt Nam.

Thứ hai, sự thay đổi cơ cấu của thị trường du lịch theo hướng giảm lượng khách có mức chi tiêu cao trước đây đã có ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh du lịch và cũng đặt ra vấn đề đối với chất lượng tăng trưởng của du lịch Khánh Hòa từ góc độ thị trường khách.

Chỉ tiêu mức chi tiêu của du khách tại địa bàn du lịch thường được dùng để đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh du lịch.

Theo Báo cáo kết quả nghiên cứu của Sở Du lịch Khánh Hòa năm 2018, chi tiêu bình quân mỗi ngày của nhóm các khách tại Khánh Hòa là như sau: cao nhất là Hàn Quốc với 217 USD, Mỹ và Canada 208 USD, Tây Âu 182 USD, Nhật Bản 173 USD, Trung Quốc 112 USD và Nga 111 USD. Như vậy, tiếp đón một người khách ở hai nhóm cao nhất (Hàn Quốc, Mỹ và Canada) có doanh thu tương đương tiếp đón 2 người khách ở hai nhóm thấp nhất (Trung Quốc và Nga).

Nếu xem xét thời gian lưu trú bình quân của mỗi du khách tại Khánh Hòa, có thể thấy: khách Nga ở lâu nhất với trên 14 ngày, tiếp đến là khách từ châu Mỹ 6,5 ngày, Nhật Bản 5,6 ngày, Tây Âu và Trung Quốc 4,9-5 ngày, cuối cùng là Hàn Quốc 3,4 ngày. Như vậy, doanh thu của Khánh Hòa từ một chuyến đi (hay một lượt người) của khách Nga là cao nhất với 1.565 USD, tiếp đó là khách Châu Mỹ 1359 USD, Nhật Bản 972 USD, Tây Âu 892 USD, Hàn Quốc 739 USD và thấp nhất là khách Trung Quốc

Du lịch Khánh Hòa ...

557 USD. Con số này cho thấy tiếp một lượt khách từ Nga và Châu Mỹ có doanh thu gấp 3 lần một lượt khách từ Trung Quốc (bảng 2).

BẢNG 2: Chi tiêu bình quân của các nhóm du khách năm 2018 (USD)

	Trung Quốc	Nga	Hàn Quốc	Tây Âu, Úc	Mỹ	Nhật
Số lượt khách (nghìn lượt)	1893,36	442,98	83,30	59,72	21,19	12,01
Chi tiêu bình quân/ngày của 1 khách tại Khánh Hòa (USD)	112,31	110,85	217,37	182,08	208,38	173,48
Số ngày lưu trú bình quân tại Khánh Hòa (ngày)	4,96	14,12	3,40	4,90	6,52	5,60
Chi tiêu bình quân/chuyến đi/người tại Khánh Hòa (USD)	557,07	1565,15	739,06	892,21	1358,65	971,50
Tổng chi tiêu của nhóm khách tại Khánh Hòa trong năm 2018 (nghìn USD)	1.054.734	693.333	61.566	53.280	28.793	11.670
Tỷ trọng của nhóm khách trong tổng số lượt khách (%)	75,4	17,6	3,3	2,4	0,8	0,5
Tỷ trọng của nhóm khách trong tổng chi tiêu (%)	55,4	36,4	3,2	2,8	1,5	0,6

Nguồn: Điều tra năm 2018 về thị hiếu khách du lịch đến từ 6 quốc gia/vùng lãnh thổ tới Khánh Hòa.

Sử dụng số liệu chi tiêu bình quân mỗi ngày của khách nhân với số lượt khách đến Khánh Hòa vào năm 2018 để ước lượng doanh thu mà Khánh Hòa nhận được từ các nhóm khách khác nhau, sẽ có thể so sánh sự khác nhau về hiệu quả kinh tế mà hoạt động du lịch ở Khánh Hòa đang khai thác từ các nhóm khách khác nhau:

- Nhóm khách Nga có thời gian lưu trú dài nên tuy chỉ chiếm 17,6% tổng số lượt khách của 10 nhóm đông nhất, nhưng đem lại 36,4% tổng doanh thu cho du lịch Khánh Hòa. Đây là nhóm khách có mục đích chính của chuyến đi là nghỉ dưỡng chiếm tỷ lệ cao (trên 20%). Với tiềm năng lớn của thị trường Nga hướng tới loại hình du lịch nghỉ biển nhiệt đới, đặc biệt trong thời gian những tháng mùa lạnh ở Nga, thì việc tăng cường xúc tiến quảng bá sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng để thu hút nhiều khách hơn từ thị trường này nên là biện pháp dài hạn cho du lịch Khánh Hòa.

- Nhóm khách Mỹ tuy chỉ chiếm 0,8% số lượng lượt đến, nhưng mức chi hàng ngày khá cao nên đem lại 1,5% tổng doanh thu.

- Các nhóm khách Nhật, Hàn Quốc, Úc và Tây Âu chi tiêu hàng ngày tương đối cao, nhưng thời gian lưu trú còn ngắn, nên tỷ trọng trong doanh thu cũng chỉ xấp xỉ tỷ trọng trong tổng lượt khách đến Khánh Hòa. Xu hướng tốt là lượng khách từ Hàn Quốc và một số quốc gia Đông Nam Á (như Malaixia) có mức chi tiêu tương đối cao đến Khánh Hòa tăng lên mạnh trong mấy năm gần đây. Tuy nhiên, số lượng khách từ Nhật, Tây Âu giảm đi là điều cần tìm hiểu nguyên nhân và các giải pháp khắc phục.

- Nhóm khách Trung Quốc đông nhất, chiếm tới 75,4% tổng số lượt khách nhưng đem lại chỉ 55,4% tổng doanh thu. Mục đích chính của khách Trung Quốc là tham quan nên thời gian lưu trú ngắn, chỉ khoảng 5 ngày.

Một khảo sát do McKinsey&Company thực hiện năm 2018 đối với 2000 khách du lịch Trung Quốc ra nước ngoài cho biết thời gian lưu trú của khách Trung Quốc ở các nước Đông Nam Á tương đối ngắn: 75% chỉ ở 2-7 ngày, 25% ở từ 8 ngày trở lên. Trong khi đó, đi các khu vực khác trên thế giới thì thời gian họ ở dài hơn rõ rệt: số khách có thời gian lưu trú 8 ngày trở lên là 76% khi đi Châu Âu và Bắc Mỹ, 80% khi đi Châu Úc, 31% khi đi Nhật Bản và Hàn Quốc (McKinsey & Company 2018).

Một đặc điểm khác của nhóm khách Trung Quốc là chi tiêu cho mua sắm hàng

hóa chiếm tỷ trọng cao hơn so với các nhóm du khách khác, chi tiêu cho mua hàng hóa bình quân chiếm 25% tổng chi tiêu của họ, 19% cho ở và 16% cho ăn uống (Nielsen Holdings, 2018). Theo Sở Du lịch Khánh Hòa (2018), khách Trung Quốc chi tiêu cho mua hàng hóa chiếm 20% tổng chi tiêu của họ, trong khi ở các nhóm khách khác khoản mục chi tiêu này thấp hơn rất nhiều (khách Nga 14,4%, khách Nhật Bản 12,3%, khách Hàn Quốc 9,2%, khách Mỹ và khách Tây Âu chỉ 7-8%). Bình quân một khách Trung Quốc chi mua sắm ở Khánh Hòa 112 USD.

BẢNG 3: Cơ cấu chi tiêu của các nhóm khách du lịch tại Khánh Hòa, năm 2018 (%)

	Trung Quốc	Nga	Hàn Quốc	Tây Âu, Úc	Mỹ	Nhật
Thuê phòng ở	20.3	29.9	36.7	31.1	26.9	22.3
Ăn uống	14.5	22.1	19.3	23.0	25.1	17.1
Đi lại tại Khánh Hòa	12.6	7.8	15.6	19.9	16.9	11.5
Tham quan	17.2	10.6	8.2	6.6	8.8	12.1
Mua hàng hóa	20.1	14.4	9.2	7.0	8.7	12.3
Văn hóa, thể thao, giải trí	6.7	5.9	5.3	6.2	6.9	11.3
Chữa bệnh, dịch vụ y tế	3.5	4.8	2.0	1.9	2.1	8.8
Chi phí khác	5.1	4.6	3.8	4.4	4.6	4.6

Nguồn: Điều tra năm 2018 về thị hiếu khách du lịch đến từ 6 quốc gia/vùng lãnh thổ tới Khánh Hòa (Sở Du lịch Khánh Hòa, 2018).

Thanh toán trực tuyến hiện nay đã trở nên phổ biến ở Trung Quốc, vì vậy, người Trung Quốc ra nước ngoài cũng thích sử dụng hình thức này để chi tiêu mua sắm, đi lại, giải trí. Ngoài hai hình thức thanh toán truyền thống là tiền mặt và thẻ ngân hàng, 65% du khách Trung Quốc sử dụng hình thức thanh toán qua điện thoại thông minh, với các công cụ của Trung Quốc như Alipay, WeChat Pay, quét mã QR,... Những công cụ thanh toán này chưa sử dụng chính thức ở Việt Nam, nên một mặt không kích thích được du khách mua sắm, mặt khác, bị một số đơn vị kinh doanh lợi dụng để trốn thuế. Hiện tượng một số cơ sở bán hàng hóa, dịch vụ chỉ phục vụ người

Trung Quốc, thanh toán không bằng tiền Việt Nam hoặc không thông qua các công cụ thanh toán mà ngân hàng Việt Nam kiểm soát, đồng thời với việc tổ chức khá phổ biến loại tua du lịch giá rẻ (“tua 0 đồng”) đã gây nên tổn thất cho ngân sách địa phương. Để khắc phục tình trạng này, hệ thống ngân hàng và các doanh nghiệp thương mại của Việt Nam cần nhanh chóng ứng dụng các hình thức thanh toán trực tuyến hiện đại, trước hết ở các địa điểm có nhiều giao lưu với khách quốc tế, mà Khánh Hòa là một trọng điểm.

Thứ ba, ảnh hưởng của sự phát triển du lịch đối với đời sống xã hội và cộng đồng địa phương.

Nhờ du lịch phát triển, nhiều mặt trong đời sống xã hội của Khánh Hòa đã được cải thiện. Kết quả phỏng vấn 98 cán bộ, nhân viên ở 42 xã phường và 649 hộ gia đình ở 21 xã phường trong tỉnh Khánh Hòa cho thấy ý kiến đánh giá của cả hai nhóm có mức độ đồng thuận cao.

Ở hầu hết các câu hỏi về tác động của sự phát triển du lịch trong 10 năm vừa qua đối với các mặt phát triển kinh tế - xã hội có tác động trực tiếp tới đời sống của người dân như cung cấp điện nước, hệ thống giao thông, khoảng 80-90% ý kiến khẳng định là tích cực: “Có tốt hơn” chiếm khoảng 43-60% ý kiến đánh giá, còn “Tốt hơn trước

nhiều” chiếm khoảng 25-50% ý kiến, 85-95% ý kiến đánh giá là du lịch phát triển giúp tạo ra nhiều hơn công ăn việc làm và thu nhập cho người dân. Qua thực tế là số lượng lao động trong ngành du lịch của Khánh Hòa không ngừng được tăng lên theo từng năm; số lao động trực tiếp năm 2010 là 12.421 lao động, đến 2018 tăng lên 48.250 lao động, chiếm tỷ lệ 30,95% tổng số lao động trong khu vực dịch vụ. Tính cả số lao động gián tiếp phục vụ cho du lịch thì tổng số lao động mà hoạt động du lịch thu hút đã tăng gấp 4 lần, từ 24,4 nghìn người năm 2010 lên 110,4 nghìn người năm 2018.

BẢNG 4: Lao động hoạt động trong lĩnh vực du lịch ở Khánh Hòa giai đoạn 2010-2018 (người)

	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Trực tiếp	12.421	12.650	13.568	15.696	17.128	21.280	26.849	37.910	48.250
Gián tiếp	15.971	16.265	17.445	20.181	22.023	27.360	34.521	56.865	72.375

Nguồn: Sở Du lịch Khánh Hòa (2010-2018).

Tuy nhiên, cần thấy rằng, lao động trong lĩnh vực du lịch ở Khánh Hòa còn yếu về chất lượng. Tính đến hết năm 2019, tổng số hướng dẫn viên du lịch đã được cấp thẻ trên địa bàn tỉnh là 1.474 người; trong đó có 446 hướng dẫn viên du lịch nội địa, 1.028 hướng dẫn viên du lịch quốc tế (tiếng Anh: 257; tiếng Nga: 78; tiếng Pháp: 14; tiếng Đức: 5; tiếng Trung: 622; tiếng Nhật: 5; tiếng Hàn: 1; tiếng Thái: 1 và 45 song ngữ.). Số lượng hướng dẫn viên đào tạo trái ngành vẫn còn khá nhiều, chiếm 17,3%. Hậu quả khó tránh khỏi của tình trạng thiếu hướng dẫn viên là các công ty du lịch nước ngoài đưa hướng dẫn viên của họ vào hoạt động, trái với quy định của luật pháp Việt Nam.

Một lượng lớn lao động đang làm việc tại các đơn vị kinh doanh du lịch được đào tạo từ nhiều cơ sở khác nhau không chuyên về du lịch (Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, 2020). Đặc biệt, đông đảo những người kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ,

nhà hàng quy mô nhỏ, những người bán hàng, kinh doanh dịch vụ tư nhân cá thể hay hộ gia đình không được đào tạo các kỹ năng nghề nghiệp và văn hóa du lịch. Đây là một điểm yếu làm ảnh hưởng tới chất lượng dịch vụ du lịch.

Một tỷ lệ thấp hơn, khoảng 70-80% ý kiến đánh giá rằng, du lịch phát triển giúp tiêu thụ được nhiều hơn sản phẩm hàng hóa và dịch vụ của địa phương. Có khoảng 7-12% ý kiến - chủ yếu của những người sống ở địa bàn xa các vùng du lịch trọng điểm trong tỉnh - cho rằng, du lịch không làm thay đổi tình trạng việc làm của địa phương. Một tỷ lệ khá cao, 16-20% ý kiến cho rằng, du lịch phát triển đã không giúp tiêu thụ được nhiều hơn sản phẩm hàng hóa và dịch vụ của địa phương. Điều này tương đồng với tình trạng du khách chưa chi tiêu nhiều cho dịch vụ mua sắm hàng hóa mà ở phần phân tích chi tiêu của du khách đã trình bày.

Đối với một số mặt tác động của du lịch tới sự phát triển văn hóa địa phương (các công trình văn hóa, đời sống văn hóa, tăng cường hiểu biết các nền văn hóa khác), cải thiện cơ

chế quản lý nhà nước và giúp tiêu thụ nhiều hơn hàng hóa địa phương, thì tỷ lệ người dân cho rằng “Không thay đổi” là tương đối cao – từ 20% đến 30% số người được hỏi.

BẢNG 5: Đánh giá ảnh hưởng tích cực của sự phát triển du lịch đối với cộng đồng địa phương (% tổng số người trả lời)

	1. Tốt hơn nhiều	2. Có tốt hơn	3. Không thay đổi
1) Du lịch phát triển giúp cải thiện cung cấp điện, nước	49,0 26,3	42,9 55,9	8,2 17,7
2) Du lịch phát triển giúp cải thiện giao thông	26,5 23,9	58,2 61,2	15,3 14,9
3) Du lịch phát triển tạo điều kiện để khai thác nhiều hơn các nguồn tài nguyên thiên nhiên, cảnh đẹp của địa phương	34,7 26,5	51,1 68,3	14,3 9,7
4) Du lịch phát triển giúp tạo ra nhiều hơn công ăn việc làm và thu nhập cho người dân	49,0 35,7	38,8 57,9	12,2 6,5
5) Du lịch phát triển giúp tiêu thụ được nhiều hơn sản phẩm hàng hóa và dịch vụ của địa phương	36,7 32,4	46,9 47,3	16,3 20,3
6) Du lịch phát triển làm cho đời sống văn hóa đa dạng hơn, có nhiều công trình và hoạt động văn hóa — giải trí hơn cho người dân.	32,7 22,0	48,0 48,7	18,4 29,3
7) Du lịch phát triển làm tăng thêm hiểu biết về các nước và các nền văn hóa khác trên thế giới	26,5 18,0	53,1 55,3	20,4 26,7
8) Du lịch phát triển làm tăng ngân sách địa phương (hỏi cán bộ).	36,7	37,8	25,5
9) Du lịch và kinh tế phát triển góp phần cải thiện cơ chế quản lý nhà nước (hỏi người dân)	19,4	47,5	33,1

Ghi chú: Dòng trên là kết quả phỏng vấn nhóm cán bộ, dòng dưới là kết quả phỏng vấn hộ gia đình.

Nguồn: Kết quả điều tra của các tác giả năm 2019 đối với 100 cán bộ xã phường và 650 hộ gia đình ở Khánh Hòa.

Sự phát triển du lịch cũng đồng thời gây ra những tác động không mong muốn, có phần tiêu cực đối với đời sống xã hội. Kết quả phỏng vấn cho thấy:

- Về giá cả: 26-40% ý kiến cho rằng, sự phát triển du lịch góp phần làm cho giá cả lương thực, thực phẩm tăng cao, đời sống trở nên đắt đỏ, khó khăn hơn. 50-60% ý kiến cho rằng, sự phát triển du lịch làm cho giá nhà đất cao hơn nhiều, vượt quá khả năng mua của người dân có mức thu nhập trung bình. Đây là tình trạng không tránh khỏi diễn ra ở Nha Trang và các địa bàn có tiềm năng du lịch. Xu hướng này còn tiếp diễn với đà mở rộng địa bàn du lịch.

- Về điều kiện sinh hoạt: 40-50% ý kiến cho rằng, sự phát triển du lịch làm cho mạng lưới giao thông tắc nghẽn ở nhiều nơi. Một số ít hơn, chỉ khoảng gần 20% cho rằng du lịch phát triển làm cho việc cung

cấp điện, nước trở nên căng thẳng hơn, ảnh hưởng tới đời sống người dân.

- Về chênh lệch mức sống: 20-25% ý kiến cho rằng, du lịch phát triển làm tăng mức chênh lệch giàu nghèo trong xã hội, làm suy giảm lòng tin đối với mục đích phát triển xã hội công bằng. Để kiểm chứng ý kiến này, nghiên cứu xem xét số liệu về mức chênh lệch thu nhập giữa nhóm người có thu nhập cao nhất với nhóm có thu nhập thấp nhất. Theo kết quả Khảo sát mức sống dân cư do Tổng cục Thống kê tiến hành 2 năm một lần, mức chênh lệch thu nhập của một người trong một tháng của các nhóm ngũ phân (20% số hộ điều tra) giữa nhóm giàu nhất (nhóm 5) và nhóm nghèo nhất (nhóm 1) đã tăng lên từ 5,9 lần năm 2002 lên tới 7,5 lần năm 2010 và 8,1 lần năm 2018. Sự gia tăng khoảng cách chênh lệch giàu nghèo của Khánh Hòa cao hơn so với

con số của toàn vùng Nam Trung Bộ: tương ứng là 5,8 lần, lên 7,2 lần và 7,9 lần trong các năm 2000, 2010 và 2018. So với mức thu nhập bình quân chung của toàn mẫu điều tra, thì mức chênh lệch thu nhập của Nhóm

nghèo nhất có xu hướng giảm đi, từ 0,35 lần năm 2002 xuống 0,31 lần năm 2010 và còn 0,27 lần năm 2018. Điều này phản ánh việc cải thiện mức sống của nhóm người nghèo còn chậm.

BẢNG 6: Chênh lệch thu nhập bình quân của một người trong 1 tháng
(nghìn đồng, giá hiện hành)

Năm	Bình quân chung	Nhóm 1	Nhóm 5	Nhóm 1 so với BQ chung	Nhóm 5 so với BQ chung	Nhóm 5 so với Nhóm 1
2002	343,0	120,5	708,6	0,35	2,07	5,88
2010	1257,9	390,0	2903,7	0,31	2,31	7,45
2018	3454,6	924,0	7455,3	0,27	2,16	8,07

Nguồn: Tổng cục Thống kê. Kết quả Khảo sát mức sống dân cư qua các năm.

- Về văn hóa: bên cạnh những tác động tích cực đã nêu trên, thì khoảng 23-34% ý kiến lo ngại rằng, du lịch phát triển có thể kéo theo sự du nhập những luồng văn hóa ngoại lai, không phù hợp với truyền thống đạo đức của Việt Nam. Cho đến nay, chưa nhận thấy những hiện tượng văn hóa thiếu lành mạnh xảy ra phổ biến hoặc thường xuyên do khách du lịch mang đến. Tuy vậy, một số tệ nạn như mại dâm, nghiện hút,

uống rượu cũng vẫn còn tồn tại bất chấp nỗ lực phòng chống của chính quyền và cộng đồng. Bên cạnh đó, do sự cám dỗ của việc kiếm tiền dễ dàng từ du lịch, một số trẻ em bỏ học để đi buôn bán, ngư dân bỏ việc đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản, nông dân từ nông thôn tràn ra kinh doanh lật vật “trên vỉa hè” để kiếm tiền từ du khách cũng là một xu hướng không mong muốn về mặt giáo dục, văn hóa và trật tự xã hội.

BẢNG 7: Đánh giá ảnh hưởng tiêu cực của sự phát triển du lịch đối với cộng đồng địa phương (% tổng số người trả lời)

	1. Xấu hơn nhiều	2. Có kém hơn	3. Không thay đổi
1) Du lịch phát triển làm cho giá cả lương thực, thực phẩm tăng cao, đời sống trở nên đắt đỏ, khó khăn hơn	1,0 7,1	25,5 32,2	73,5 60,7
2) Du lịch phát triển làm cho giá nhà đất tăng cao, vượt quá khả năng tích lũy và mua của các gia đình có mức sống thuộc loại trung bình	23,5 17,3	34,7 33,1	41,8 49,5
3) Du lịch phát triển làm cho việc cung cấp điện, nước trở nên căng thẳng hơn, ảnh hưởng tới đời sống nhân dân	1,0 3,5	17,3 14,5	81,6 82,0
4) Du lịch phát triển làm cho mạng lưới giao thông tắc nghẽn ở nhiều nơi	5,1 10,2	41,8 32,2	53,1 57,6
5) Du lịch phát triển làm tăng mức chênh lệch giàu nghèo trong xã hội, làm suy giảm lòng tin đối với mục đích phát triển xã hội	2,0 5,2	18,4 19,1	79,6 75,7
6) Du lịch phát triển kéo theo sự du nhập những luồng văn hóa ngoại lai, không phù hợp với truyền thống đạo đức của Việt Nam	1,0 4,9	22,4 29,1	76,5 65,9

Ghi chú: Dòng trên là kết quả phỏng vấn nhóm cán bộ, dòng dưới là kết quả phỏng vấn hộ gia đình.

Nguồn: Kết quả điều tra của các tác giả năm 2019 đối với 100 cán bộ xã phường và 650 hộ gia đình ở Khánh Hòa.

Thứ tư, ảnh hưởng của sự phát triển du lịch đối với thiên nhiên và môi trường.

Sự phát triển nhanh các cơ sở du lịch quy mô rộng lớn ở Khánh Hòa đã ảnh hưởng tiêu cực tới cảnh quan thiên nhiên. Nhu cầu xây

dựng để phát triển du lịch ngắn hạn đã lấn át tư duy bảo tồn môi trường cho tương lai lâu dài, dẫn đến việc triển khai ồ ạt nhiều dự án ở vùng ven biển và trên các đảo thuộc vịnh Nha Trang, hậu quả là cảnh quan môi trường, hệ

sinh thái biển bị đe dọa nghiêm trọng. Một số dự án san lấp biển, lấn vịnh Nha Trang trái phép, thậm chí có cả những dự án mang danh sinh thái (như trồng rừng, nuôi rong biển, kết hợp du lịch sinh thái ở đảo Hòn Rùa) tác động xấu tới hệ sinh thái, rất khó phục hồi.

Sự xung đột giữa phát triển và bảo tồn thiên nhiên ở Khánh Hòa có thời điểm căng thẳng tới mức lãnh đạo tỉnh bày tỏ ý muốn xin rút vịnh Nha Trang ra khỏi danh sách danh thắng cấp quốc gia, với lý do thực hiện Luật di sản thì không thể thực hiện các dự án xây dựng ven bờ vịnh. Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo có hiệu lực từ 8-7-2015 với quy định giữ nguyên hiện trạng, không được phép đầu tư, xây dựng mới công trình trong phạm vi 100m tính từ mực nước triều cao trung bình nhiều năm về phía đất liền, đến khi hành lang bảo vệ bờ biển được thiết lập, đã có tác dụng hạn chế bớt sự xâm hại vùng bờ biển. Thời gian gần đây, môi trường vùng đồi núi cũng bị phá hoại nghiêm trọng bởi vô số dự án xây dựng bùng nổ, “đi trước” quy hoạch và không tuân thủ luật pháp².

Tất cả các hoạt động của con người trong quá trình du lịch đều làm tăng mức độ ảnh

hưởng tới thiên nhiên và môi trường. Thậm chí, ngay cả các hoạt động như bơi lội, câu cá, chèo thuyền là những tác nhân cũng gây ô nhiễm môi trường nước, phá hoại các rạn san hô và hủy diệt môi sinh của các loài thủy sinh. Việc nhiều dự án du lịch gây hủy hoại cảnh quan, tài nguyên và môi trường thiên nhiên, trong khi bộ máy chính quyền và cộng đồng chưa có giải pháp giải quyết triệt để là vấn đề “nóng” mà trên 30% ý kiến phỏng vấn cán bộ và nhân dân địa phương cho rằng bức xúc và lo ngại.

Đối với chất lượng môi trường, 30-35% ý kiến phản nản về tình trạng ô nhiễm tiếng ồn; 20-45% - về ô nhiễm không khí vì bụi, khói; 35-45% - về tình trạng ô nhiễm nước thải, rác thải. Đặc biệt, ở một số nơi gần với các cửa xả nước thải sinh hoạt đô thị ra môi trường, khu vực cửa sông thì một số thông số về coliform, BOD, COD, TSS còn cao so với tiêu chuẩn cho phép. Việc thu gom và xử lý chất thải rắn đã và đang trở thành vấn đề lớn đối với môi trường du lịch Khánh Hòa, đặc biệt trong bối cảnh dự án xây dựng khu xử lý chất thải rắn ở phía Bắc TP. Nha Trang chưa hoàn thành và đi vào hoạt động đúng với kế hoạch.

BẢNG 8: Đánh giá ảnh hưởng tiêu cực của sự phát triển du lịch đối với môi trường ở địa phương (% tổng số người trả lời)

	1. Xấu hơn nhiều	2. Có kém hơn	3. Không thay đổi
1) Du lịch phát triển làm hủy hoại tài nguyên thiên nhiên, chưa có giải pháp bảo vệ hữu hiệu	4,1 4,6	26,5 27,9	69,4 67,5
2) Du lịch phát triển gây tiếng ồn vượt quá mức chịu đựng của người dân, chính quyền chưa có biện pháp giải quyết	4,1 7,7	30,6 22,2	65,3 70,1
3) Du lịch phát triển gây ô nhiễm không khí vì bụi, khói, làm ảnh hưởng tới sức khỏe của người dân	7,1 3,9	37,8 17,1	55,1 79,0
4) Du lịch phát triển gây tình trạng ô nhiễm nước thải, rác thải kéo dài, chưa xử lý được	8,2 6,6	35,7 17,7	56,1 75,7

Ghi chú: Dòng trên là kết quả phỏng vấn nhóm cán bộ, dòng dưới là kết quả phỏng vấn hộ gia đình.

Nguồn: Kết quả điều tra của các tác giả năm 2019 đối với 100 cán bộ xã phường và 650 hộ gia đình ở Khánh Hòa.

2. Theo thống kê của Sở Xây dựng, đến cuối năm 2019 TP. Nha Trang có 82 dự án trên đồi núi, trong đó 58 dự án đã có chủ trương hoặc thủ tục pháp lý cho phép đầu tư, 24 dự án đang xin thủ tục đầu tư hoặc đã bị thu hồi. Trong số 30 dự án ở Núi Cô Tiên, chỉ có 6 dự án phù hợp hoàn toàn, 7 dự án phù hợp một phần so với quy hoạch chung; 17 dự án chưa được xác định là đất phát triển đô thị - du lịch. 5/12 dự án ở khu vực núi Cù Hin, 8/17 dự án tại núi khu vực xã Phước Đồng cũng là đất đồi núi chưa được quy hoạch là đất du lịch. Đa số dự án tại các khu vực núi Chín Khúc, núi Chụt và các vùng lân cận đều không phù hợp với quy hoạch chung của TP. Nha Trang được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1396/QĐ-TTg ngày 25-9-2012.

5. Vấn đề cần giải quyết

5.1. Nguyên nhân

Về kinh tế: thị trường khách du lịch phát triển chưa bền vững, nhất là khách du lịch quốc tế. Sản phẩm du lịch chưa đa dạng, phong phú, vẫn tập trung chủ yếu vào du lịch biển đảo trong khi các tiềm năng dồi dào về du lịch miền núi, lịch sử - văn hóa – dân tộc, nông thôn chưa được khai thác bao nhiêu. Việc phát triển hạ tầng du lịch quá chú trọng đầu tư cơ sở lưu trú (đặc biệt là các khách sạn cao tầng ven biển), khu du lịch nghỉ dưỡng, mà ít đầu tư xây mới và nâng cấp những hạ tầng khác như: các điểm vui chơi giải trí quy mô lớn, các công trình văn hóa truyền thống và hiện đại (nhà hát, bảo tàng, triển lãm...), các trung tâm mua sắm phù hợp với thị hiếu đa dạng của các nhóm du khách, khiến Khánh Hòa bắt đầu lâm vào tình trạng “thừa khách sạn” nhưng thiếu nơi cho khách du lịch giải trí và tiêu tiền. Chất lượng dịch vụ chưa cao nên chưa thu hút được các nhóm khách có đẳng cấp cao đến nghỉ dưỡng thời gian dài. Môi trường đô thị, trong đó có hệ thống giao thông công cộng đô thị, còn nhiều hạn chế; thiếu diện tích giao thông tĩnh; trật tự và văn minh đô thị chưa làm hài lòng du khách.

Về xã hội: cơ cấu việc làm trong lĩnh vực du lịch chưa có xu hướng chuyển dịch theo hướng hiện đại hóa với chất lượng nâng cao. Tỷ lệ nhân lực chất lượng cao trong ngành du lịch ở Khánh Hòa còn thấp và rất thiếu so với nhu cầu đảm bảo nâng cao chất lượng dịch vụ. Sự phát triển du lịch làm tăng nhanh thu nhập của nhóm người khá giả, có tiền đầu tư, có đất và nhà trong những địa bàn thuận lợi; trong khi chưa tạo ra những yếu tố và điều kiện thúc đẩy giảm nghèo đa chiều.

Về môi trường: du lịch Khánh Hòa tăng trưởng thiếu sự kiểm soát chặt chẽ đối với tác động môi trường, nên đi kèm theo những hệ lụy không mong muốn đối với cảnh quan xây dựng và chất lượng môi trường. Đồng thời, du lịch Khánh Hòa cũng chịu tác động của biến đổi khí hậu (thay đổi thời tiết, khí hậu, nước biển dâng...).

5.2. Một số giải pháp

Để du lịch phát triển nhanh và bền vững hơn, trong thời gian tới cần giải quyết những vấn đề sau:

Về tầm nhìn dài hạn, Khánh Hòa cần xây dựng chiến lược phát triển bền vững, giải pháp tổng thể và biện pháp cụ thể nhằm khai thác tốt tiềm năng, lợi thế cơ bản cho phát triển du lịch. Trong khung khổ chung của Quy hoạch phát triển tỉnh trong 10-15 năm tới, cần triển khai nghiên cứu, xây dựng “Chiến lược phát triển du lịch Khánh Hòa đến năm 2030 và định hướng 2040” trên cơ sở tiếp tục cụ thể hóa các vấn đề đã được nêu ra tại Đề án “Cơ cấu lại ngành du lịch Khánh Hòa đáp ứng yêu cầu phát triển thành ngành kinh tế mũi nhọn”.

Về kinh tế: cần xác định các giải pháp thích hợp để định hình thị trường khách du lịch ổn định và mang lại hiệu quả cao. Thị trường khách du lịch trong nước có khả năng tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng, nhưng để tạo sức thu hút cạnh tranh với các vùng du lịch khác, Khánh Hòa cần tạo ra các sản phẩm phong phú về loại hình, địa điểm, thời gian, mang bản sắc riêng và thường xuyên đổi mới.

Với thị trường khách du lịch nước ngoài, cần có các giải pháp xúc tiến, quảng bá tích cực và phù hợp để tạo ra một cơ cấu khách du lịch cân bằng hơn, giảm bớt phụ thuộc vào một số rất ít thị trường. Cần chú trọng thu hút tăng mạnh số lượng khách từ các nước Nga, Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Úc. Đối với thị trường Trung Quốc và ASEAN, một mặt cần tăng thu hút khách từ các trung tâm đô thị có thu nhập cao; mặt khác, cải thiện các sản phẩm tham quan cảnh quan và văn hóa, nghỉ dưỡng, du lịch nông thôn và miền núi, du lịch mạo hiểm, chăm sóc sức khỏe, mua sắm, công cụ thanh toán không dùng tiền mặt để có thể tăng thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của du khách.

Về xã hội, nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành du lịch Khánh Hòa cần được tập

trung bổ sung kịp thời và có kế hoạch trong ngắn và dài hạn. Nguồn nhân lực trong ngành du lịch của Khánh Hòa nói riêng và Việt Nam nói chung nếu không được tăng cường bổ sung về số lượng và nâng cao về chất lượng thì ngành du lịch rất khó có thể cạnh tranh được với du lịch ở các nước láng giềng như Xingapo, Malaixia, Thái Lan, Campuchia. Muốn giải quyết được việc này cần có sự chung tay của ba bên: Nhà nước – cơ sở đào tạo – doanh nghiệp.

Cần huy động cộng đồng địa phương ở các vùng, điểm du lịch tham gia vào quá trình lập quy hoạch, kế hoạch và trực tiếp tham gia, giám sát các hoạt động liên quan tới du lịch trên địa bàn, nhằm đảm bảo chia sẻ lợi ích hài hòa giữa các doanh nghiệp đưa khách đến với cư dân tại chỗ và đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững ở địa phương.

Về môi trường: việc quy hoạch, thiết kế các khu đô thị, khu du lịch cần tính tới yếu tố biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sóng thần, những hiện tượng thay đổi thời tiết dị thường, chuẩn bị sẵn sàng trang thiết bị và điều kiện cần thiết để ứng phó và giảm nhẹ tác động bất lợi của biến đổi khí hậu và thiên tai, cần nhanh chóng ban hành quy hoạch chi tiết các vùng du lịch, đô thị và xây dựng, trong đó các dự án du lịch phải đảm bảo các tiêu chuẩn cao về bảo tồn thiên nhiên lâu dài, bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường.

Cần tính toán tới tải trọng môi trường để xác định giới hạn cần thiết cho việc mở rộng hoạt động du lịch, bao gồm việc xác định số lượng khách và quy hoạch các loại hình hoạt động, ban hành các quy chế hoạt động nhằm bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Để đảm bảo chất lượng của dịch vụ du lịch cũng như tránh quá tải môi trường, cần sớm tính đến các biện pháp lập kế hoạch và kiểm soát số lượng khách du lịch đến theo từng mùa vụ.

Cần phải đặc biệt chú trọng bảo vệ các tài nguyên đặc hữu của Khánh Hòa, như: cảnh quan biển đảo ở các vịnh Nha Trang, Cam

Ranh, Vân Phong, khu bảo tồn biển Hòn Mun với rạn san hô và hệ sinh vật biển đa dạng, phong phú là khu bảo tồn biển đầu tiên và duy nhất của Việt Nam hiện nay, các khu vực cư trú tự nhiên của chim yến./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sở Khoa học công nghệ tỉnh Khánh Hòa (2011), *Quy hoạch phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*.
<http://www.dostkhanhhoa.gov.vn/tabid/115/ID/48/language/vi-VN/Default.aspx>
2. Sở Du lịch tỉnh Khánh Hòa (2018), Báo cáo kết quả nghiên cứu Điều tra thị hiếu khách du lịch đến Khánh Hòa năm 2018.
3. Sở Du lịch Khánh Hòa (2010-2019), Báo cáo tổng kết hàng năm.
4. Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa (2019), *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Khánh Hòa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030* (dự thảo).
5. Lê Chí Công (2015), Xây dựng chỉ tiêu đánh giá du lịch bền vững: Nghiên cứu điển hình tại thành phố Nha Trang, *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*, số 217, tháng 7-2015.
6. Antonio Machado (2003), *Tourism and Sustainable Development, Capacity Building for Tourism Development in Vietnam*, VNAT & FUDESIO. Vietnam.
7. UNWTO (2002), *Sustainable Development of Tourism: A Compilation of Good Practises*, Madrid.
8. UNWTO (2004). *Indicators of Sustainable Development for Tourism Guidebook*, Madrid.
9. UNWTO (2013), *Sustainable Tourism for Development Guidebook. Enhancing capacities for Sustainable Tourism for development in developing countries*, Madrid.
10. UNWTO and UNEP (2005), *Making Tourism More Sustainable – A Guide for Policy Makers*, Madrid
11. UNWTO and UNGA (2015), *Sustainable tourism and sustainable development in Central America*, Madrid
12. UNWTO and UNDP (2019), *Tourism and the Sustainable Development Goals – Journey to 2030*, Madrid.
13. Nielsen Holdings (2018), *Outbound Chinese Tourism and Consumption Trends: 2017 Survey*.
14. McKinsey & Company (2018), *Chinese Tourists: Dispelling the Myths. An in-depth look at China's outbound tourist market*.

Ngày nhận bài: 02-06-2020
Ngày nhận bản sửa: 19-06-2020
Ngày duyệt đăng: 10-07-2020